

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 328/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Đỗ Anh Dũng, sinh năm 1978.

2/ Chị Đỗ Thị Kim T, sinh năm 1979.

Cùng ĐKKHKT tại: Khu đô thị mới D, phường D, quận C, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Đỗ Anh D và chị Đỗ Thị Kim T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, thành phố Hà Nội ngày 01/10/2007, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh Dũng và chị Thoa phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên cùng xin thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của anh chị là chính đáng, nên Tòa chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Đỗ Anh D và chị Đỗ Thị Kim T.

[2] Về con chung: Anh Đỗ Anh D và chị Đỗ Thị Kim T có 01 con chung là Đỗ Nhật M, sinh ngày 14/12/2008. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao hai con chung cho anh Đỗ Anh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên tự thỏa thuận thực hiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét

thỏa thuận của anh chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định của pháp luật, cần được ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Đỗ Anh D và chị Đỗ Thị Kim T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Đỗ Anh D và chị Đỗ Thị Kim T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về chỗ ở mới sau ly hôn: Các bên tự lo nơi ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí ly hôn: Anh Đỗ Anh D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 19/10/2021 là ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận nuôi con, tài sản sau ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Anh D và chị Đỗ Thị Kim T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Nhật M, sinh ngày 14/12/2008 cho anh Đỗ Anh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Đỗ Anh D và chị Đỗ Thị Kim T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về chỗ ở mới sau ly hôn: Các bên tự lo nơi ở mới sau ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về nợ: Anh Đỗ Anh D và chị Đỗ Thị Kim T xác nhận không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Anh D chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn. Xác nhận anh Dũng đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng

lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C (Biên lai thu số 0017860 ngày 13/10/2021) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các bên đương sự;
- VKS quận C;
- UBND xã T,
Huyện T, TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Vân